Tương Ưng Trưởng Lão Vaṅgīsa (Vaṅgīsa Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

8. TƯƠNG ƯNG TÔN GIẢ VANGĨSA (VANG1SASAMYUTTA)

I. KINH XUẤT LY (Nikkhantasutta) (S. L 185) 209. Như vầy tôi nghe. Một thời, Tôn giả Vangĩsa1 trú ở ÃĮavĩ, tại ngôi đền ở AggãĮava, cùng với Tôn giả Nigrodha Kappa,2 là vị Giáo thọ sư. Lúc bấy giờ, Tôn giả Vangĩsa là tân Tỷ-kheo? xuất gia chưa bao lâu, được ở lại để coi ngôi tinh xá.3 Rồi một số đông phụ nữ, sau khi trang điểm, đi đến khu vườn AggãĮava để xem tinh xá. Tôn giả Vangĩsa thấy các phụ nữ ấy5 tâm sanh bất mãn, bị lòng dục quấy phá. Rồi Tôn giả Vangĩsa suy nghĩ: "Thật bất lợi cho ta! Thật không lợi cho ta! Thật bất hạnh cho ta! Thật không may cho ta! Vì rằng tâm sanh bất mãn nơi ta, và ta bị lòng dục quây phá. Làm thê nào ngay hiện tại có người khác có thê đoạn trừ bất mãn nơi ta và làm khởi lên thỏa mãn cho ta? Hay là ta tự mình đoạn trừ bât mãn nơi ta và làm khởi lên thỏa mãn cho ta?" Rồi Tôn giả Vaồgĩsa sau khi tự mình đoạn trừ bất mãn và làm cho thỏa mãn khởi lên5 liền ngay trong lúc ấy, nói lên những bài kệ này: Với ta đã xuất gia, Bỏ nhà, sống không nhà, Tâm tư nay chạy loạn, Khởi lên từ đen tối. Con nhà bậc thượng lưu, Thiện xảo trong cung pháp, Ngàn người bắn tứ phía, vẫn không bỏ chạy loạn. Nếu phụ nữ có đến, Dầu nhiều hơn, đông hơn, Sẽ không não loạn ta, Vì ta trú Chánh pháp,

1 Xem Pss. Breth. 395. 2 Xem Pss. Breth. 408. 3 Vì là năm đầu mới thọ Đại giới, không khéo léo khi dùng y, bát nên các trưởng lão để lại giữ tinh xá, dù, dép...

Chính ta từng được nghe,
Phật, Dòng Họ Mặt Trời,
Thuyết giảng Niết-bàn dạo,
Ở đây ta ưa thích.
Nếu ta trú như vậy,
Ac ma, ông có đên,
Sở hành ta là vậy5
Ông đâu thấy đường ta.

II. KINH BẤT LẠC {Aratisuttă) (SL 186) 210. Một thời, Tôn giả Vaốgĩsa trú ở ÃĮavĩ, tại ngôi đền ở AggãĮava cùng với Giáo thọ sư là Tôn giả Nigrodha Kappa. Lúc bấy giờ? Tôn giả Nigrodha Kappa sau khi khất thực, ăn xong, trên đường trở về, đi vào tinh xá và không ra khỏi tinh xá cho đến chiều hay ngày mai. Lúc bấy giờ, Tôn giả Vaủgĩsa tâm sanh bất mãn, bị lòng dục quấy phá. Rồi Tôn giả Vaồgĩsa suy nghi: "That bất lợi cho ta! Thật không lợi cho ta! Thật bất hạnh cho ta! Thật không may cho ta! Vì rằng tâm sanh bất mãn nơi ta, và ta bị lòng dục quấy phá. Làm thế nào ngay hiện tại có người khác có thể đoạn trừ bất mãn nơi ta và làm khởi lên thỏa mãn cho ta? Hay là ta tự mình đoạn trừ bất mãn nơi ta và làm khởi lên thỏa mãn cho ta?” Rồi Tôn giả Vaốgĩsa sau khi tự mình đoạn trừ bất mãn và làm thỏa mãn khởi lên, liền ngay trong lúc ấy nói lên bài kệ

này: Ta4 bỏ lạc, bất lạc, Mọi tâm tư gia sự5 Không tạo một chỗ nào, Thành cơ sở tham dục. Ai thoát khỏi rừng tham, Thoát ly mọi tham dục? Ly tham không đăm trước, Xứng danh chơn Tỷ-kheo. Phàm địa giới, không giới, Cả sắc giới trong đời, Mọi vật đều biến hoại, Mọi sự đều vô thường, Ai hiểu biết5 như vậy, Sở hành sẽ chơn chánh. Chúng sanh thường chấp trước,

4 Xem s. I. 179 (kinh 203 ở trước). 5 Muttatã. Thag. viết mu(t)antã, được giải thích là sau khi hiểu.

8. TƯƠNG ƯNG TÔN GIẢ VANGĨSA 219

Đối với các sanh y,
F r
Đôi vật họ thây, nghe,
Họ ngửi, nếm, xúc chạm.67
Ở dây, ai đoạn dục9
Tâm tư không nhiễm 6,
Không mắc dính chỗ này?
Vị ấy danh Mâu-ni.
Đối với sáu pháp trần,
Thuộc vọng tưởng phi pháp,
Phàm phu thường chấp trước,
Chấp thủ và tham đắm.
Tỷ-kheo không phiền não,
Không nói lời ác ngữ,
Sáng suốt, tâm thường định5
Không dối trá, thận trọng,
Thoát ly mọi tham ái.
Vị Mâu-ni chứng dạt,
Cảnh Niết-bàn tịch tjnh,
Chờ đón thời mệnh chung,
Với tâm tư vắng lặng9
Thanh thoát nhập Niết-bàn.
III. KINH NGƯỜI TỪ ÁI (Pesalasutta)1 (S L 187)
211. Một thời, Tôn giả Vaồgĩsa trú ở ÃỊavĩ, tại đènAggãỊava, cùng với Giáo thọ sư là Tôn giả Nigrodha Kappa.
Lúc bấy giờ, Tôn giả Vaủgĩsa thường hay khinh miệt các vị Tỷ-kheo có giới hạnh tốt khác vì khả năng biện tài của mình.
Rồi Tôn giả Vaồgĩsa suy nghĩ: "Thật bất lợi cho ta! Thật không lợi cho ta!
Thật bất hạnh cho ta! Thật không may cho ta! Vì rằng ta khinh miệt các vị Tỷkheo có giới hạnh tốt khác vì khả năng biện tài của ta."
Rồi Tôn giả Vangĩsa, tự hối trách mình, liền ngay khi ấy nói lên những bài kệ này:

Đệ tử Gotama,
Hãy từ bỏ kiêu mạn,
Và cũng từ bỏ luôn9
Con đường đến kiêu mạn.
Nếu hoàn toàn đắm say,
Trong con đường kiêu mạn,

6 Xem Pss. Breth. 398, n. 9. Trong trường hợp nầy.paḷighe có nghĩa là ngửi và nếm, mute có nghĩa là xúc. 7 Bản tiếng Anh của PTS: Disdaining the Kindly, nghĩa là Khỉnh thường người tốt.

Sẽ tự mình hối trách,
Trong thời gian lâu dài.
Những ai khinh khi người5
Với khinh khi, kiêu mạn,
Đi con đường kiêu mạn,
Sẽ đọa lạc địa ngục.
Những người ấy sầu khổ5
Trong thời gian lâu dài?
Do kiêu mạn dắt dẫn,
Phải sanh vào địa ngục.
Tỷ-kheo không bao giờ
Phải sầu muộn, buồn thảm.
Thắng lợi trên chánh đạo5
Sở hành được chân chánh,
Vị ấy được thọ hưởng,
Danh dự và an lạc,
Chơn thực được danh xưng,
Là bậc hưởng pháp lạc.
Do vậy ở đời này,
Không thô lậu? tinh tấn,
Đoạn trừ mọi triền cái,
Sống thanh tịnh trong sạch?
Và đoạn tận kiêu mạn,
Hoàn toàn? không dư thừa,
Chấm dứt mọi phiền não,
Với trí tuệ quang minh,
N^ài được xem là bậc
Sống tịch tịnh an lạc.

IV. KINH ÃNANDA (Ẫnandasutta) (5.1. 188)

212. Một thời, Tôn giả Ãnanda trú ở Sãvatthi, Jetavana, tại tinh xá ông Anãthapindika (Cấp Cô Độc).
Rồi Tôn giả Ãnanda, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Sãvatthi để khất thực với Tôn giả Vaồgĩsa là Sa-môn thị giả.
Lúc bấy giờ? Tôn giả Vaồgĩsa tâm sanh bất mãn, bị lòng dục quấy phá.
Rồi Tôn giả Vangĩsa nói lên bài kệ với Tôn giả Ãnanda:
Dục ái đốt cháy tôi,
Tâm tôi bi thiêu cháy.
Thật là điều tốt lành,
Đệ tử Gotama,

Vì lòng từ thương tưởng,
Nói pháp tiêu lửa hừng!
[Ãnanda:]
Chính vì điên đảo tưởng,
Tâm ông bị thiêu đốt.
Hãy bỏ chấp tịnh tướng,
Hệ lụy đến tham dục!
Nhìn các hành vô thường,
Khổ đau, không phải ngã,
Dập tắt đại tham dục5
Chớ để bị cháy hoài!
Hãy tu tâm bất tịnh,
Nhất tâm, khéo định tĩnh,
Tu tập than niệm trú,
Hành nhiều hạnh yểm ly!
Hãy tập hạnh vô tướng,
Đoạn diệt mạn tùy miên,
Nhờ quán sâu kiêu mạn,
Hạnh ông được an tịnh!
V KINH KHÉO NÓI (Subhãsitasuttà) (5.1. 188)
213. Nhân duyên tại Sãvatthi. Tại dấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:
Này các Tỷ-kheo!
- Thưa vâng, bạch Thế Tôn!
rr^ 11 /s 4 rr^i Ạ rI1 Ạ ... F-fTi A rr\ _ 1
Cac Ty-kheo ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau:
Đầy đủ bốn đức tánh, này các Tỷ-kheo, lời nói được xem là thiện thuyết, không phải ác thuyết, vô tội và không bị người có trí chỉ trích. Thế nào là bốn?

Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nói lời thiện thuyết, không nói lời ác thuyết; nói lời đúng pháp, không nói lời phi pháp; nói lời ái ngữ, không nói lời ác ngữ; nói lời chơn ngữ, không nói lời phi chơn. Đầy đủ bốn đức tính này? này các Tỷ-kheo, lời nói được xem là thiện thuyết, không phải ác thuyết, vô tội và không bị người có trí chỉ trích.

Thế Tôn nói như vậy. Sau khi Thiện Thệ nói như vậy, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Bậc Thiện Nhân dạy rằng:
Thứ nhất là thiện thuyết.
Thứ hai, nói đúng pháp,
Chớ nói lời phi pháp.
Thứ ba, nói ái ngữ,
Chớ nói lời ác ngữ.

Thứ tư, nói chơn thực,
Chớ nói lời phi chơn.

Rồi Tôn giả Vaồgĩsa từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chắp tay hướng về Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

Thế Tôn, một cảm nghĩ đến với con! Thiện Thệ, một cảm nghĩ đến với con!

Thê Tôn nói:

-Này Vàỏgĩsa, ông hãy nói lên cảm nghĩ ây!

Rồi Tôn giả Vaỏgĩsa trước mặt Thế Tôn, nói lên những bài kệ tán thán thích đáng:

Ai nói lên lời gì,
Lời ấy không khổ mình,
Lại không làm hại người,
Lời ấy là thiện thuyết.
Ai nói lời ái ngữ,
Lời nói khiến hoan hỷ?
Lời nói không ác độc,
Lời ấy là ái ngữ.
Các lời nói chơn thực,
Là lời nói bất tử,
Như vậy là thường pháp?
Từ thuở thật ngàn xưa.
Bậc Thiện Nhân được xem5
An trú trên chơn thực,
Trên nghĩa và trên pháp,
Lời đồn là như vậy.
Lời đức Phật nói lên,
Đạt an ổn Niết-bàn5
Chấm dứt mọi khổ đau,

Thật lời nói tối thượng.

VI. KINH SÃRIPUTTA (Sãriputtasutta) (S. L 189) 214. Một thời, Tôn giả Sãriputta (Xá-lợi-phất) trú ở Sãvatthi, Jetavana5 tại vườn ông Anãthapindika. Lúc bấy giờ5 Tôn giả Sãriputta, với bài pháp thoại đang tuyên thuyết, khích lệ5 làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các Tỷ-kheo với lời nói lịch sự? thông suốt5 không có phều phào và với ý nghĩa rõ ràng, minh bạch. Và các vị Tỷ-kheo ây chú ý5 chú tâm, tập trung tâm lực, lăng tai nghe pháp. Rồi Tôn giả Vangĩsa suy nghĩ: "Tôn giả Sãriputta với bài pháp thoại đang

tuyên thuyết, khích lê5 làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các Tỷ-kheo với lời nói lịch sự, thông suot? không có phều phào và với ý nghĩa rõ ràng, minh bạch.

Và các vị Tỷ«kheo ấy chú ý, chú tâm, tập trung tâm lực? lăng tai nghe pháp. Vậy trước mặt Tôn giả Sãriputta, ta hãy nói lên những bài kệ tán thán thích dáng."

Rôi Tôn giả Vaốgĩsa từ chô ngôi đứng dậy, đăp thượng y vào một bên vai, chắp tay hướng về Tôn giả Sãriputta và nói với Tôn giả Sãriputta:

Hiền giả Sãriputta, một cảm nghĩ đến với tôi. Hiền giả Sãriputta, một cảm nghĩ đến với tôi.

Mong rằng Hiền giả Vàốgĩsa nói lên cảm nghĩ ấy!

Rồi Tôn giả Vaốgĩsa, trước mặt Tôn giả Sãriputta, nói lên những bài kệ tán thán thích đáng:

Trí tuệ thâm, trí giả,
Thiện xảo đạo5 phi đạo,
Ngài Sãriputta,8
Là bậc Đại trí tuệ.
Chính Ngài đang thuyết pháp5
Cho các vị Tỷ-kheo.
Ngài giảng cách tóm tắt,
Ngài cũng thuyết rộng rãi.
Như âm thanh vi diệu,
Của loại chim Sãli.9
Tạo ra nhiều cảm hứng,
Cho người nghe Ngài giảng.
Lời Ngài giảng tuôn trào,
Tiếng Ngài nghe ngọt lịm5
Với giọng điệu ái luyến,
Êm tai và mỹ diệu;
Chúng Tỷ-kheo lắng nghe,
Tâm phấn khởi, hoan hỷ.

VII. KINH Tự TỨ (Pavãranãsutta) (5. L 190) 215. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi, Pubbãrãma (Đông Viên), Migãramãtupãsãda (Lộc Mầu giảng đường), cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị, tất cả đều chứng quả A-la-hán. Lúc bấy giờ5 Thế

Tôn, nhân ngày trăng tròn Bố-tát Tự tứ, Ngài ngồi giữa trời, xung quanh chúng Tỷ-kheo đoanh vây. Rồi Thế Tôn, sau khi nhìn quanh chúng Tỷ-kheo im lặng, liền bảo các Tỷ-kheo:

8 Mẹ Ngài tên là Rũpasãrĩ, tên gia đình là Upatissa. 9 SãỊỉkã = Sãỉikã: Chim cưỡng, chim sáo.

Này các Tỷ-kheo, nay Ta mời các ông nói lên, các ông có điều gì chỉ trích Ta hay không, về thân hay về lời nói? Được nghe như vậy, Tôn giả Sãriputta từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chắp tay vái chào Thế Tôn và bạch Thế Tôn: - Bạch Thế Tôn, chúng con không có chỉ trích gì Thế Tôn về thân hay về lời nói. Bạch Thế Tôn5 con đường chưa sanh khởi, Thế Tôn làm cho sanh khởi; con đường chưa được rõ biết, Thế Tôn làm cho rõ biết; con đường chưa được thuyết giảng, Thế Tôn thuyết giảng. Thế Tôn biết dạo, hiểu đạo? thiện xảo về đạo. Và bạch Thế Tôn? các đệ tử nay là những vị sông hành đạo, và sẽ thành tựu [những pháp ấy] về sau. Và bạch Thế Tôn, con xin mời Thế Tôn nói lên, Thế Tôn có điều gì chỉ trích con hay không, về thân hay về lời nói? Này Sãriputta, Ta không có gì chỉ trích ông về thân hay về lời nói. Này Sãriputta, 6ng là bậc Đại trí. Này Sãriputta, ông là bậc Quảng trí. Này Sãriputta, ông là bậc Toe trí. Này Sãriputta, ông là bậc Tiệp trí. Này Sãriputta, ông là bậc Nhuệ trí. Này Sãriputta, ông là bậc Thể nhập trí. Này Sãriputta, ví như trưởng tử, con Vua Chuyển Luân Vương, chơn chánh vận chuyển bánh xe đã được vua cha vận chuyển; cũng vậy, này Sãriputta, ông chơn chánh chuyển vận Pháp luân vô thượng đã được Ta chuyển vận. Bach The Ton, neu The Ton khong co gì chỉ trích con ve thân hay vê lời n6i, vậy bạch Thế Ton, đối với khpảng năm trăm Tỷ-kheo này, Thế Tôn có gì chỉ trích hay không, về thân hay về lời nói? Này Sãriputta, đôi với khoảng năm trăm Tỷ-kheo này? Ta không có gì chỉ trích về thân hay về lời nói. Này Sãriputta, trong khoảng năm trăm Tỷ-kheo này, sáu mươi Tỷ-kheo là bậc Tam minh, sáu mươi Tỷ-kheo là bậc chứng được Sáu thắng trí,10 sáu mươi Tỷ-kheo là bậc Câu phần giải thoát, và các vị còn lại là bậc Tuệ giải thoát. Rôi Tôn giả Vaốgĩsa từ chô ngôi đứng dậy, đăp thượng y vào một bên vai, chăp tay vái chào Thê Tôn va bạch The Tôn: Bạch Thế Tôn? một cảm nghĩ đến với con. Bạch Thiện The, một cảm nghĩ đến với con. Thê Tôn nói: -Này Vàồgĩsa, hãy nói lên cảm nghĩ ấy! Rồi Tôn giả Vangĩsa, trước mặt Thế Tôn, nói lên những bài kệ tán thán thích ứng: Nay ngày rằm thanh tịnh, Năm trăm Tỷ-kheo họp, Bậc Thánh cắt kiết phược, Vô phiền, đoạn tái sanh.

10 Xem s. I. 166 (kinh 194 ở trước); s. I. 144 (kinh 176 ở trước).

8. TƯƠNG ƯNG TÔN GIẢ VANGĨSA 225

Như Vua Chuyển Luân Vương,
Đại thần hầu xung quanh,
Du hành khắp bốn phương,
Đất này đến hải biên.
Như vậy các đệ tử,
Đã chứng được Tam minh,

Sát hại được tử thần.
Những vị này hầu hạ,
Bậc Thắng Trận Chiến Trường,
Chủ Lữ Hanhi1 Vô Thượng
Tât cả con The Tôn, Không ai là vô dụng.11 12 Xin chí thành đảnh lễ, Bậc Nhổ Tên Khát Ái! Xin tâm thành cung kính, Bậc Dòng Họ Mặt Trời! VIII. KINH MỘT NGÀN VÀ NHIỀU HƠN (Parosahassasutta) (5.1. 192) 216. Một thòi, Thế Tôn ở Sãvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anãthapiṇḍika (Cấp Cô Độc) cùng đại chúng Tỷ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị. Lúc bấy giờ, Thế Tôn với bài pháp thoại liên hệ đến Niết-bàn, thuyết giảng cho các Tỷ-kheo9 khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Và những Tỷkheo ấy chú tâm, chú ý, tập trung tất cả tâm tư, lắng tai nghe pháp. Rồi Tôn giả Vaồgĩsa suy nghĩ: "Nay Thế Tôn với bài pháp thoại liên hệ đến Niết-bàn, đang thuyết giảng cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi? làm cho hoan hỷ. Và những Tỷ-kheo ấy chú tâm, chú ý, tập trung tất cả tâm tư, lắng tai nghe pháp. Vậy trước mặt Thế Tôn, ta hãy nói lên những bài kệ tán thán thích ứng.” Rôi Tôn giả Vaốgĩsa, từ chô ngôi đứng dậy, đăp thượng y vào một bên vai, chắp tay hướng về Thế Tôn và bạch Thế Tôn: —Bạch Thế T6n, một cảm nghĩ đến với con. Bạch Thiện The, một cảm nghĩ đến với con. Thê Tôn đáp: Này Vangĩsa, hãy nói lên cảm nghĩ ấy. Rồi Tôn giả Vaồgĩsa, trước mặt Thế Tôn, nói lên những bài kệ tán thán thích ứng:

11 Chủ giải'. Vị ấy được sinh ra trong cỗ xe Bát chánh đạo. 12 Palãpo. Theo Ngài Buddhaghosa, từ này có nghĩa "trống kh6ng" vàcũng có nghĩa là nói năng lọn xộn.

Hơn một ngàn Tỷ-kheo,
Hầu hạ bậc Thiện Thệ,
Ngài thuyết pháp vô cấu,
Niết-bàn, không sợ hãi.
Họ nghe pháp vô cấu,
Bậc Chánh Giác thuyết giảng,
Thượng thủ chúng Tỷ-kheo9
Bậc Chánh Giác chói sáng.
Bạch Thế Tôn, Thiện Thệ,
Ngài thật bậc Long Tượng,
Bậc Ẩn Sĩ i Jhắng,
Trong các vị Ẩn Sĩ!
Ngài trở thành mây lớn,
Mưa móc ban đệ tử.
Con từ nghỉ trưa đên?
Muốn yết kiến Đạo Sư.
Ôi bậc Đại Anh Hùng!

Con là đe tử Ngài,
Con tên Vàồgĩsa,
Đảnh lễ dưới chân Ngài.
Này Vangĩsa, những bài kệ này của ông? có phải ông suy nghĩ từ trước hay được khởi lên tại chỗ?
Bạch Thế Tôn, những bài kệ này của con không phải suy nghĩ từ trước, mà được khởi lên tại chỗ.
-Vậy này Vangĩsa, hãy cho khởi nhiêu bài kệ nữa, không suy nghĩ từ trước.
- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.
Ton giả Vaồgĩsa vang dap The Ton và nói lên những bài kệ tan than Thê
Tôn, những bài kệ chưa được suy nghĩ từ trước:

Thăng ác ma, tà đạo,
Ngài sống chướng ngại đoạn.
Hãy thấy bậc Giải Thoát,
Thoát ly mọi hệ phược,
Phân tích thành từng phần,
Hắc, bạch pháp phân minh.
Ngài nói lên con đường,
Nhiều pháp môn khác biệt,
Mục đích giúp mọi người,
Vượt qua dòng bộc lưu,
8. TƯƠNG ƯNG TÔN GIẢ VANGISA 227

Chính trên pháp bất tử, Được Ngài thường tuyên thuyết. Chúng con bậc pháp kiến, Vững trú không thối chuyển. Bậc Tạo Dựng Quang Minh, Ngài thâm nhập các pháp, Thấy được chỗ vượt qua5 Tất cả mọi kiến xứ. Sau khi biết và chứng, Ngài thuyết tối thượng xứ. Pháp như vậy khéo giảng5 Ai có thể phóng dật, Khi được biết pháp ấy, Pháp khéo giảng như vậy? Do vậy trong giáo pháp5 Đức Thê Tôn, Thiên Thệ, Luôn luôn không phóng dật, Hãy đảnh lễ, tu học. IX. KINH KONDANNA (Kondannasutta) (5.1. 193) 217. Một thời, Thế Tôn trú ở Rặjagaha (Vương Xá)? tại VeỊuvana (Trúc Lâm), chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Tôn giả Anna Kondanna (Kiều-trần-như), sau một thời gian khá dài, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn, miệng hôn? tay xoa bóp chân Thế Tôn và nói lên tên của mình: Bạch Thế Tôn? con là Kondanna. Bạch Thiện The, con là Kondanna. Rồi Tôn giả Vaồgĩsa suy nghĩ: "Tôn giả Anna Kondanna này? sau một thời gian khá dài, đi đến Thế Ton; sau khi đến, cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn? miệng hôn, tay xoa bóp chân Thế Tôn và nói lên tên của mình: 'Bạch Thế Tôn, con là Kondanna. Bạch Thiện The, con là Kondanna/ Vậy ta hãy ở trước mặt Thế Tôn, nói lên những bài kệ thích ứng tán thán Tôn giả Anna Kondanna?9 Rồi Tôn giả Vaốgĩsa từ chỗ ngồi đứng dậy? đắp thượng y về một bên vai, chắp tay hướng về Thế Tôn và bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, một cảm nghĩ đến với con. Bạch Thiện Thệ, một cảm nghĩ

đến với con. The Ton đáp: -Này Vaồgĩsa, hãy nói lên cảm nghĩ ấy. Rồi Tôn giả Vangĩsa, trước mặt Thế Tôn, nói lên những bài kệ thích ứng tán thán Tôn giả Kondanna:

228 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

Sau đức Phật hiện tại, Trưởng lão được Chánh giác, Chính là Kondanna, Nhiệt tâm và tinh cần, Chứng được an lạc trú, Sống viễn ly liên tục. Thực hành lời Sư dạy? Đệ tử chứng được gi, Tất cả Ngài chứng được, Nhờ tu học tinh tấn. Đại uy lực Ba minh, Thiện xảo tâm tư người, Phật tử Kondanna, Đảnh lễ chân Đạo Sư. X. KINH MOGGALLÃNA (Moggallãnasutta) (S. I. 194) 218. Một thời, Thế Tôn trú ở Rặjagaha? trên sườn núi Isigili, tại Hắc Sơn,13 cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị5 tất cả là bậc A-la-hán. Tôn giả Mahãmoggallãna (Đại Mục-kiền-liên),14 với tâm của mình biết được tâm các vị ấy đã được giải thoát, không có sanh y. Rồi Tôn giả Vàngĩsa suy nghĩ: "Thế Tôn nay trú ở Rajagaha, trên sườn núi Isigili, tại Hắc Sơn cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vj, tất cả là bậc A-la-hán. Tôn giả Mahãmoggallãna, với tâm của mình được biết tâm các vị ấy đã được giải thoát, không có sanh y. Vậy ta hãy ở trước mặt Thế Tôn nói lên những bài kệ thích ứng tán thán Tôn giả Mahamoggallana?9 Rồi Tôn giả Vaồgĩsa từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chắp tay hướng về Thế Tôn và bạch Thế Tôn: Bạch Thế T6n, một cảm nghĩ đến với con. Bạch Thiện Thệ, một cảm nghĩ đến với con. rT^ĩ Ạ FT1 ry. r The Tôn đáp: -Này Vaủgĩsa, hãy nói lên cảm nghĩ ấy. Rồi Tôn giả Vaồgĩsa, trước mặt Thế Tôn, nói lên những bài kệ thích ứng tán thán Tôn giả Mahãmoggallãna: Cao trên sườn đồi núi9 Những vị chứng Ba minh, Những vị đoạn tử thần? Các đệ tử hầu hạ,

13 Xem s. I. 120 (kinh 159 ở trước). 14 về thần lực của Moggallãna, xem s. L 144 (kinh 176 ở trước); s. I. 149 (kinh 180, 181 ở trước).

8. TƯƠNG ƯNG TÔN GIẢ VANGĨSA 229

Bậc Thánh Giả, Mâu-ni?
Đã vượt qua đau khổ.
Đại thần lực Mục-liên,
Quán tâm các vị ấy,
Biết họ được giải thoát,
Không còn có sanh y.
Như vậy họ hầu hạ?
Mâu-ni Gotama,
Ngài vượt qua đau khổ,
Mọi sở hành đầy đủ5
Mọi đức tánh vẹn toàn.

XI. KINH GAGGARÃ (Gaggarãsutía) (S I. 195)

219. Một thời, Thế Tôn ở Camp,15 trên bờ hồ Gaggarã với đại chúng Tỷkheo khoảng năm trăm vị, với bảy trăm nam cư sĩ, với bảy trăm nữ cư sĩ và vài ngàn chư thiên. Giữa đại chúng ấy, Thế Tôn chói sáng vượt bậc về quang sắc và danh xưng.

Rồi Tôn giả Vaốgĩsa suy nghĩ: “Nay Thế Tôn trú ở Campã, trên bờ hồ
Gaggarã với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị9 với bảy trăm nam cư si, với bảy trăm nữ cư sĩ và vài ngàn chư thiên. Giữa đại chúng ấy? Thế Tôn chói sáng vượt bậc về quang sắc và danh xưng. Vậy trước mặt Thế Tôn, ta hãy nói lên những bài kệ tán thán thích ứng.”
Rồi Tôn giả Vaồgĩsa từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai5 chắp tay hướng về Thế Tôn và bạch:
—Bạch Thế Tôn, một cảm nghĩ đến với con. Bạch Thiện Thệ, một cảm nghĩ đến với con.
Thê Tôn đáp:
-Này Vaồgĩsa, hãy nói lên cảm nghĩ ấy.
Rồi Tôn giả Vaốgĩsa, trước mặt Thế Tôn, nói lên những bài kệ thích ứng tán thán:
Như mặt trăng giữa trời,
Mây mù được quét sạch,
Chói sáng như mặt trời,
Thanh tịnh, không cấu uế.
Cũng vậy5 Ngài thật là
Đại Mâu-ni Hiền Thánh!
Danh xưng Ngài sáng chói,
Vượt qua mọi thế giới.
15 Campã là kinh đô xứ Anga, nay là Bhagalpur.

XII. KINH VANGĨSA (Vàngĩsasutta) (S L 196)
220. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anãthapindika (Cấp Cô Đọc).
Lúc bấy giờ, Tôn giả Vaốgĩsa chứng quảA-la-hán không bao lâu, thọ hưởng giải thoát lạc, ngay trong lúc ấy, nói lên những bài kệ này:
Thuở trước ta mê thơ5
Bộ hành khắp mọi nơi,
Từ làng này, thành này,
Qua làng khác, thành khác.
Ta thấy bậc Chánh Giác,
Tín thành ta sanh khởi.
Ngài thuyết pháp cho ta, về uẩn, xứ và giới.
Sau khi nghe Chánh pháp,
Ta bỏ nhà xuất gia.
Vì hạnh phúc sô đông,
Vì thấy đạo hành dạo,16
Cho Tỷ-kheo Tăng Ni,
Bậc Mâu-ni giác ngộ.

Ngài đã chấp nhận con,
Được thành đạo với Ngài.
Con chứng đạt Ba minh,
Hành trì theo Phật dạy.
Con biết được đời trước,
Chứng Thiên nhãn thanh tịnh,
Ba minh, thần thông lực,
Chứng đạt Tha tâm thông.

16 Niyặmas,ataddasã được giải thích là chứng được và thấy được. Niyãma là con đường, phương pháp đưa đến giải thoát. Xem PC. 177, n. 1.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.